TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/DS-ST
Ngày: 06-02-2026
V/v Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Thi

2. Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 309/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2025 về Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXX-DS ngày 19/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-DS ngày 30/01/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn N; địa chỉ: Thôn N, xã A, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: Thôn P, xã A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn N, xã A, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- Anh Trần Văn H1; địa chỉ: Thôn N, xã A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/10/2025 của ông Trần Văn N, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày: Giữa ông N với anh Nguyễn Văn Đ không nợ nần, không có mâu thuẫn gì. Trước đó, anh H1 là con ông có cầm cố chiếc xe máy cho anh Đ nhưng do hai bên không thống nhất việc số tiền cầm cố và việc thanh toán nên xảy ra mâu thuẫn. Vào hồi 20h45 phút ngày

04/09/2024 anh Đ một mình đi xe máy đến dựng giữa cửa nhà ông, trên người mặc quần đùi và áo phông cộc tay, chửi bởi lăng mạ đồng thời tay phải cầm một viên gạch xông thẳng vào trong nhà nhằm vào đầu ông ném nhưng ông né tránh thì viên gạch đập sượt qua vai rồi bắn vào vỡ chiếc ti vi nhà ông. Đánh đập đồ xong, anh Đ tiếp tục cầm gạch xông thẳng vào trong nhà đòi tấn công ông nhưng được mọi người can ngăn. Một tiếng sau công an xã T đến làm việc, đưa ông về UBND xã T để lấy lời khai và đưa ông đến Trạm y tế xã để điều trị ban đầu. Ngày 05/09/2024 ông nhập viện H3 trong tình trạng vết thương nguy kịch do bị ném viên gạch vào vai, đến ngày 10/09/2024 thì được ra viện. Ông N đã trình báo vụ việc đến Công anh huyện A nhưng cơ quan điều tra ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với Đ. Nay ông không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Đ về hành vi gây thương tích cũng như hành vi gây thiệt hại, hư hỏng tài sản mà đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Đ phải bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại gây ra cho ông các khoản sau đây: Tiền viện phí và tiền mua thuốc là 4.740.000 đồng; thiệt hại chiếc ti vi nhãn hiệu Sony 55 inch bị hỏng là 4.150.000 đồng (theo kết luận định giá số 42 ngày 30/10/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - ông N không yêu cầu định giá lại); tiền công 2 người trông coi ông ở bệnh viện tổng là 7.000.000 đồng; tiền tổn thương tinh thần của ông là 40.000.000 đồng; tiền tổn thương đến sức khỏe của ông là 40.000.000 đồng; tiền gián đoạn đến công văn việc làm trong 5 tháng là 50.000.000 đồng.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Văn Đ trình bày: Năm 2023 anh có mua của anh H1 (con ông N) chiếc xe máy nhãn hiệu Ware không nhớ biển kiểm soát với giá thỏa thuận là 10.000.000 đồng, anh H1 mới giao xe và hứa giao giấy tờ sau. Vài ngày sau, anh H1 có nói bố mẹ không đồng ý bán xe nên không đưa giấy tờ và muốn hủy giao dịch mua bán; anh Đ cũng đồng ý. Anh Đ đã trả lại xe cho anh H1, anh H1 chưa thanh toán hết tiền và sau đó vắng mặt ở địa phương. Khoảng 1 năm sau, anh H1 liên hệ với anh Đ và trả được cho anh 5.000.000 đồng tại nhà anh H1. Vào hồi 20 giờ ngày 04/09/2024 khi anh đang ngồi uống nước gần nhà thì anh H1 gọi điện báo sang nhà để anh trả nốt tiền. Khi anh đi xe máy vừa đến cửa nhà thì bố mẹ anh H1 đã đứng đó chửi mắng, dùng lời lẽ xúc phạm anh. Thấy ông N cầm theo tuýp sắt, anh H1 cầm dao, bà H hô chém anh. Ông N và anh H1 tiến đến gần anh, ông N dùng tuýp sắt đánh anh nhưng anh gạt ra, anh H1 dùng dao định chém thì anh bỏ chạy. Anh đã nhặt hòn gạch chỉ. Hai bên đứng cách xa nhau chửi bới, được mọi người can ngăn và giằng hòn gạch trong tay anh vứt ngay trước cửa nhà ông N. Sau đó được công an xã đến giải quyết. Anh Đ xác định không gây thương tích cho ông N, không có việc gây thiệt hại về tài sản là chiếc ti vi cho ông N nên anh không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của ông N.

Bà Nguyễn Thị H đồng ý với trình bày và quan điểm của ông N, không yêu cầu định giá lại thiệt hại chiếc ti vi nhãn hiệu Sony 55 inch. Bà là người trực tiếp chăm sóc ông N trong thời gian ông nằm viện điều trị; bà làm công việc tự do thu mua phế liệu với thu nhập 300.000 đồng/ngày.

Về tài liệu, chứng cứ thể hiện như sau:

+ Tài liệu chứng cứ đã được cơ quan điều tra công an huyện A cũ (có sự kiểm sát huyện A cũ) thực hiện thể hiện: Do mâu thuẫn về việc vay nợ tiền, khoảng 20 giờ

45 phút ngày 04/9/2024, Nguyễn Văn Đ đến nhà Trần Văn H1 (con trai ông N) để đòi tiền thì gặp H1 cùng ông N và bà H (mẹ H1); hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Đ lao về phía ông N, ông N cầm một tuýp bằng kim loại hình trụ tròn rỗng ở giữa dài 101cm, đường kính 2,5cm chọc về phía Đ, H1 cầm 01 con dao dài khoảng 20cm nhưng không có hành vi gì. Thấy vậy, Đ chạy ra ngoài nhặt một viên gạch chỉ kích thước (20x10)cm ném trúng vai phải của ông N; viên gạch trúng vào vai và văng vào chiếc Tivi nhãn hiệu Sony loại 55 inch làm góc trái phía dưới màn hình bị xước. Ngày 23/9/2024, Công an huyện A thụ lý vụ việc.

+ Kết luận giám định số 1575/TB-CQĐT ngày 11/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện A đối với thương tích của ông N: "Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Văn N tại thời điểm giám định là 00% do vết thương sưng đỏ 1/3 trên mặt trước trong cánh tay phải đã khỏi, không còn thương tích ngoài da, không tổn thương quanh khớp vai phải...Thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên".

+ Kết luận định giá số 42 ngày 30/10/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã xác định thiệt hại chiếc Tivi là 4.150.000 đồng.

+ Ngày 22/01/2025 Công an huyện A ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự do tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông N là không phần trăm; hành vi của Đ không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương nên không cấu thành tội Cô ý gây thương tích hoặc tội Gây rối trật tự công cộng. Đối với hành vi làm hư hỏng tài sản, căn cứ vào lời khai của Đ, lời khai của những người làm chứng là ông Lê Văn H2, Nguyễn Văn M (đều là công an viên xã) thì Đ ném viên gạch vào người ông N, viên gạch rơi xuống đất, không bắn vào chiếc ti vi; kết quả thực nghiệm điều tra và vật chứng thu giữ không đủ cơ sở khẳng định Đ ném viên gạch làm hư hỏng chiếc ti vi của ông N.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bà H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn và anh H1 chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 590 của Bộ luật Dân sự xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho ông Trần Văn N các khoản sau đây: Tiền chi phí khám chữa bệnh làm tròn là 4.740.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho ông N trong thời gian đi điều trị 06 (từ ngày 05/09/2024 đến ngày 10/09/2024) làm tròn là 1.147.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất là 06 ngày tính theo thu nhập tự do tại nơi ông N mất thu nhập là 3.000.000 đồng (tính công theo công việc thợ xây của ông N là 500.000 đồng/ngày); thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông N là 06 ngày tính theo thu nhập tự do của vợ ông N là 1.800.000 đồng (tính công theo công việc của ông N là 300.000 đồng/ngày); tiền bù đắp về tổn thất về tinh thần bằng 05 lần mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng/tháng thành 11.700.000 đồng. Không chấp nhận các yêu cầu khác theo đơn khởi kiện của ông N; anh Đ phải chịu lãi suất chậm thi hành

án theo quy định. Về án phí, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 và 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, anh Đ phải chịu án phí đối với số tiền phải bồi thường cho nguyên đơn theo quy định; ông N phải chịu án phí đối với yêu cầu bồi thường trị giá thiệt hại tài sản là chiếc ti vi theo quy định; miễn án phí cho ông N đối với các yêu cầu khác về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm mà không được pháp luật chấp nhận. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Nơi bị đơn cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng theo điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện, xác định đây là quan hệ Tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS.

[3] Về tố tụng: Anh Đ và anh H1 đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Xét căn cứ của yêu cầu:

[4.1.1] Về hành vi gây thương tích: Mặc dù kết luận giám định thương tích đối với ông N không có tỷ lệ tổn thương nhưng kết luận nêu: *Do vết thương sưng đỏ 1/3 trên mặt trước trong cánh tay phải đã khỏi, không còn thương tích ngoài da, không tổn thương quanh khớp vai phải...Thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên".* Như vậy, xác định thực tế có xảy ra hành vi Đ dùng gạch ném trúng người ông N.

[4.1.2] Về hành vi gây thiệt hại chiếc ti vi: Căn cứ vào lời khai những người làm chứng là ông Lê Văn H2, Nguyễn Văn M thì khi Đ ném viên gạch vào người ông N, viên gạch rơi xuống đất, không bắn vào chiếc ti vi; căn cứ vào kết quả thực nghiệm điều tra của cơ quan công an không có cơ sở khẳng định Đ ném viên gạch làm hư hỏng chiếc ti vi của ông N.

[4.2] Về các yêu cầu cụ thể:

[4.2.1] Tại phiên tòa ông N tính lại số tiền theo hóa đơn và yêu cầu Đ bồi thường số tiền làm tròn là 4.740.000 đồng. Xét yêu cầu về số tiền này phù hợp với các Phiếu thu ngày 10/9/2024 tiền mua thuốc tân dược 438.000 đồng; Phiếu thu mua thuốc tân dược dịch vụ 1.360.000 đồng; chi phí bệnh nhân phải chi trả là 2.942.680 đồng sau khi trừ đi số tiền bảo hiểm thanh toán nên chấp nhận.

[4.2.2] Về chi phí bồi dưỡng sức khỏe: Ông N đi điều trị 06 (từ ngày 05/09/2024 đến ngày 10/09/2024). Căn cứ tính bồi dưỡng sức khỏe là lương tối thiểu vùng trên địa bàn; hiện nay lương tối thiểu vùng áp dụng trên địa bàn thành phố Hải Phòng là 4.960.000 đồng/tháng. Theo quy định pháp luật thì một tháng có 26 ngày làm việc,

chia ra làm tròn thì 6 ngày điều trị bằng 1.145.000 đồng (4.960.000/26). Buộc anh Đ phải bồi thường cho ông N số tiền 1.145.000 đồng.

[4.2.3] Về khoản thu nhập thực tế bị mất và gián đoạn công việc làm ăn: Ông N không cung cấp được tài liệu về thu nhập thực tế bị giảm sút. Theo ông N trình bày ông làm nghề thợ xây, thu nhập 500.000 đồng/ngày nên đề nghị được bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Tại biên bản Tòa án xác minh địa phương nơi ông N sinh sống, làm việc thì thu nhập của công việc như ông N đang làm là 500.000 đồng/ngày. Buộc anh Đ phải bồi thường cho ông N số tiền 3.000.000 đồng. Yêu cầu bồi thường số tiền gián đoạn công việc làm ăn, do ông N làm lao động tự do, không cung cấp được hợp đồng lao động, không có tài liệu gì chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

[4.2.4] Về thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: Ông N trình bày ông thuê hai người chăm sóc trong thời gian nằm viện hết 7.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ. Xét việc ông N nằm viện cần người chăm sóc là phù hợp thực tế. Bà H là người trực tiếp chăm sóc trong thời gian ông N nằm viện điều trị.Tại biên bản Tòa án xác minh địa phương công việc, thu nhập của bà H cũng đúng như bà H trình bày. Vậy cần buộc anh Đ phải bồi thường cho ông N số tiền 1.800.000 đồng.

[4.2.5] Về khoản tiền bù đắp về tổn thất về tinh thần: Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, Bộ luật Dân sự quy định áp dụng mức lương cơ sở, lương cơ sở Nhà nước quy định hiện nay là 2.340.000 đồng/tháng. Xét thực tế, cần buộc anh Đ phải bồi thường cho ông N bằng 05 lần mức lương cơ sở thành 11.700.000 đồng.

[4.2.6] Đối với yêu cầu bồi thường giá trị chiếc tivi sony là 4.150.000 đồng: Căn cứ lời khai của những người làm chứng Lê Văn H2, Nguyễn Văn M khẳng định Đ không có hành vi ném gạch trúng tivi nhà ông N nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của ông N.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tính trên số tiền phải bồi thường cho nguyên đơn. Ông N phải chịu án phí không có giá ngạch đối với số tiền bồi thường chiếc ti vi không được chấp nhận. Các yêu cầu khác của ông N không được chấp nhận đều là yêu cầu bồi thường về sức khỏe, danh dự nên theo điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ông N được miễn án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 590 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 và 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N. Anh Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Văn N các khoản sau đây: Tiền viện phí và tiền mua thuốc của ông Trần Văn N là 4.740.000 đồng; T chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho ông Trần Văn N trong thời gian điều trị là 1.145.000 đồng; Tiền mất thu nhập thực tế của ông Trần Văn N trong thời gian nằm viện là 3.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc ông Trần Văn N trong thời gian ông nằm viện là 1.800.000 đồng; Tiền bù đắp về tổn thất về tinh thần cho ông Trần Văn N là 11.700.000 đồng. Tổng số tiền ông Trần Văn N được bồi thường là 22.345.000 đồng.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N về bồi thường giá trị chiếc tivi sony là 4.150.000 đồng; về một phần yêu cầu thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 5.200.000 đồng; về một phần yêu cầu khoản tiền bù đắp về tổn thất về tinh thần là 28.300.000 đồng; tiền gián đoạn công việc làm ăn là 50.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí có giá ngạch là 1.117.000 đồng. Ông Trần Văn N phải nộp án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.623.000 đồng tại biên lai số 4408 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Trả lại cho ông Trần Văn N số tiền 1.323.000 đồng tại biên lai trên. Miễn án phí cho ông Trần Văn N đối với các yêu cầu khác không được Tòa án chấp nhận.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng